

Số: 2854 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 24/2023/CV-BCN/DA12 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Bình Chương Nam đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Bình Chương Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện tại phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Bình Chương Nam;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Định;
- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Lưu: VT, VPMC, MT, Tt.



CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “KHU ĐÔ THỊ BÌNH CHƯƠNG NAM, PHƯỜNG HOÀI ĐỨC”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: “Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức”.
- Địa điểm thực hiện Dự án: phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Bình Chương Nam.
- Địa chỉ liên hệ: Lô 25 Phạm Hồ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

Đầu tư xây dựng mới đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án trên diện tích 29,86 ha, quy mô dân số khoảng 3.434 người (bao gồm cả các hộ dân hiện trạng được giữ nguyên nằm trong ranh giới của Dự án).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình

- Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp điện, cấp nước; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống thoát nước thải; hệ thống thoát nước mưa; cây xanh.
- Công trình hạ tầng xã hội gồm: bãi đỗ xe; đất cho trung tâm thương mại dịch vụ; đất cho trường mầm non; đất cho nhà văn hóa.
- Công trình nhà ở: xây thô và hoàn thiện mặt tiền của 765 nhà ở liền kề, 56 nhà ở biệt thự; nhà ở liền kề cao 2-5 tầng, nhà ở biệt thự cao 2-3 tầng.
- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Trạm xử lý nước thải công suất 700 m³/ngày đêm.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động đền bù giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn, vật liệu nổ, thu dọn mặt bằng.
- Hoạt động đào đắp, san nền; bóc tách và sử dụng lớp đất hữu cơ bề mặt trên diện tích đất trồng lúa.
- Hoạt động vận chuyển nguyên liệu, vật liệu.
- Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.
- Hoạt động của dân cư và vận hành các hạng mục công trình khi Dự án đi

vào hoạt động.

1.3.3. Các hạng mục không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường: khai thác vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên (diện tích 23,83 ha) là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn.
- Hoạt động vận chuyển đất san lấp, bóc tách lớp đất hữu cơ, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị phục vụ thi công, xây dựng.
- Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động hoàn thiện nhà ở liền kề, nhà ở biệt thự.
- Hoạt động giao thông đi lại của người dân trong khu vực Dự án.
- Hoạt động của các công trình thương mại dịch vụ.
- Hoạt động bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Hoạt động sinh hoạt của cư dân sinh sống trong Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

3.1.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân viên phục vụ thi công, xây dựng Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt khoảng 4,8 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công (từ quá trình rửa nguyên vật liệu xây dựng, rửa các dụng cụ, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng) phát sinh khoảng 1,5 - 1,8 m³/ngày đêm; nước thải phát sinh từ quá trình phun rửa bánh xe vận chuyển đất, nguyên vật liệu khoảng 02 – 03 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt phát sinh trong hoạt động sinh hoạt hàng ngày của dân cư và các công trình công cộng với lưu lượng khoảng 626,5 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSS, BOD₅, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

3.1.2. Bụi, khí thải

3.1.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phục vụ Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, SO₂, NO₂, CO.

3.1.2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong phạm vi Dự án. Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của người dân sống trong Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Khí thải và mùi hôi phát sinh từ quá trình lưu giữ chất thải và từ trạm xử lý nước thải của Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là H₂S, Amoni, CH₄.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn

3.2.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, thu dọn mặt bằng Dự án với khối lượng khoảng 31,42 tấn; từ quá trình di chuyển các ngôi mộ khoảng 150 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách đất hữu cơ bề mặt khoảng 48.791,24 m³.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng khoảng 5.032,5 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì đựng xi măng, đầu mẫu sắt thép, đầu mẫu gạch vỡ, các loại hộp đựng thiết bị.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 40 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các loại bao bì, túi nilon, chai nước, đồ hộp, thực phẩm thừa.

3.2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 4.339,276 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là rau thừa, vỏ hoa quả, thức ăn thừa, bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, thủy tinh, kim loại.

- Chất thải rắn phát từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật chủ yếu gồm: bùn, cặn từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước khoảng 25 m³/năm, cành cây bị chặt bỏ khoảng 30 m³/năm; bê tông nhựa thải phát sinh từ hoạt động sửa đường giao thông nội bộ khoảng 135 m³/lần (khoảng 3-5 năm sửa đường 1 lần).

3.2.2. Chất thải nguy hại

3.2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng khoảng 25-30 kg/tháng; thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, can thùng đựng dầu mỡ.

3.2.2.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các hộ dân trong Dự án và các công trình công cộng, thương mại với khối lượng khoảng 17,17 kg/ngày, chủ yếu gồm: bình xịt các loại, bình ắc quy, pin thải bỏ, thùng và giẻ lau dính dầu mỡ.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công, xây dựng Dự án và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công, xây dựng.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn và độ rung chủ yếu phát sinh do hoạt động đi lại, sinh hoạt của người dân, các phương tiện giao thông vận tải.

3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Dự án thu hồi khoảng 238.301,5 m² đất trồng lúa, khoảng 23.645,3 m² đất trồng màu và cây ăn quả; 227 hộ dân bị ảnh hưởng do chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố ngập úng khu vực.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Bom mìn có thể tồn lưu trong khu vực Dự án.

3.4.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động của Dự án và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật có thể xảy ra sự cố như: cháy nổ, ngập úng, hư hỏng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường, sự cố trạm biến áp,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Thu gom và xử lý nước thải

4.1.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Lắp đặt 03 nhà vệ sinh di động, dung tích bể chứa chất thải khoảng 3-5 m³/01 nhà vệ sinh để thu gom toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh tại công trường xây dựng và chuyển cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất khoảng 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy.

- Nước thải từ quá trình rửa các dụng cụ thi công, xây dựng, rửa nguyên vật liệu được thu gom vào các thùng chứa có thể tích khoảng 01 – 02 m³ và lắng trong khoảng thời gian khoảng 1 - 2 giờ, cặn ở đáy các thùng chứa được thu gom, xử lý cùng với các loại chất thải rắn xây dựng. Nước thải sau khi lắng cặn được chảy vào hệ thống mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình phun rửa bánh xe phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường: được thu gom vào rãnh đất (rộng 01 m, sâu 01 m) rồi vào hố lắng (kích thước 2 m x 2 m x 1,5 m; 50 m bố trí 01 hố lắng) sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn (tần suất 01 tuần/lần).

- Nước mưa chảy tràn được thu gom vào các mương thoát nước xung quanh khu đất san lấp để lắng và đầu nối vào mương thoát nước mưa bên ngoài Dự án.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành

- Nước mưa: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa (cống tròn bê tông cốt thép với đường kính từ D300 đến D1500) được thiết kế, xây dựng riêng với hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo 03 lưu vực như sau:

+ Toàn bộ nước mưa phía bên trái tuyến đường Quang Trung được chia làm 02 lưu vực, thu gom vào cống tròn bê tông cốt thép D600, D800, D1200, D1500 sau đó thoát vào hệ thống cống ngang hiện trạng B2000 xuyên qua đường Quang Trung tại Km1147+480 và Km1148+00.

+ Phần còn lại bên phải tuyến đường Quang Trung được thu gom vào cống tròn bê tông cốt thép D600, D800 sau đó thoát vào hệ thống cống gom D1000, D1200 rồi chảy ra suối Bình Chương ở phía Đông của Dự án.

- Nước thải: Nước thải nhà vệ sinh từ các lô đất sau khi được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại xây dựng bên trong các công trình và nước thải từ nhà bếp được thu gom theo đường ống PVC 110 vào hệ thống cống thu gom chung D300, D400 của Dự án và dẫn về trạm xử lý nước thải của Dự án có công suất 700 m³/ngày đêm để xử lý trước khi xả vào suối Bình Chương gần khu vực thực hiện Dự án.

Bố trí các hố ga (kích thước 01 m x 01 m; 25-30 m bố trí một hố), bể tách dầu mỡ (kích thước 1,4 m x 1,4 m; bố trí cuối điểm thu gom của mỗi dãy nhà ở) tại các điểm dân cư trong Dự án để thu gom lắng cặn và tách dầu mỡ sơ bộ trước khi đầu nối về trạm xử lý nước thải của Dự án.

+ Sơ đồ thoát nước thải: Bể tự hoại, nước thải nhà bếp → hố ga, bể tách

dầu mỡ → cống thu nước thải → trạm xử lý nước thải → xả ra môi trường.

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải như sau:

Nước thải → song chắn rác → hố bơm nước thải → bể tách dầu mỡ → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí (lắp đặt giá thể vi sinh MBBR) → bể lắng sinh học → bể khử trùng → đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, hệ số K = 1 → xả ra suối Bình Chương (đoạn chảy qua địa phận của phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn) theo phương thức tự chảy.

Các bể xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải được thiết kế thành 02 mô đun song song (công suất xử lý của mỗi mô đun là 350 m³/ngày đêm).

4.1.2. Xử lý bụi, khí thải

4.1.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập và thực hiện kế hoạch tổ chức thi công.

- Lắp hàng rào bằng tôn với độ cao 02 m xung quanh khu vực công trường thi công gần các khu/điểm dân cư; chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu,...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường vận chuyển, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; lắp đặt hệ thống rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển tại công trường, tất cả các xe đều được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

- Tưới nước dập bụi và tạo độ ẩm tại những khu vực phát sinh nhiều bụi (các tuyến đường vận chuyển, công trường thi công) với tần suất 02 - 05 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân trong khi làm việc.

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong Dự án được trải nhựa; phân luồng xe ra vào hợp lý và thuận tiện; thường xuyên tổ chức quét dọn, phun nước tưới nước mặt đường để giảm thiểu lượng bụi phát sinh.

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường, khuôn viên, khu vực đất trống tạo cảnh quan, không gian xanh.

- Chất thải được vận chuyển đi xử lý hàng ngày để giảm thiểu mùi phát sinh trong quá trình lưu giữ.

- Thiết kế, xây dựng hệ thống bể kín để thu gom, giảm mùi phát sinh tại trạm xử lý nước thải. Lắp đặt hệ thống thu gom và thiết bị xử lý mùi bằng dung dịch NaOH để xử lý toàn bộ mùi phát sinh tại trạm xử lý nước thải, công suất 600-800 m³/h; sơ đồ quy trình công nghệ: khí và mùi từ trạm xử lý nước thải → quạt hút → tháp hấp thụ bằng dung dịch NaOH → ống thoát khí cao 02 m → môi trường.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

4.2.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Trước khi thi công 3-4 tháng, Chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong Dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, giảm thiểu chất thải phát sinh khi dọn dẹp mặt bằng thi công. Chất thải được tận dụng một phần để cho người dân địa phương có nhu cầu sử dụng làm chất đốt, phần không tận dụng được chuyển cho đơn vị vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất, đá, gạch vỡ, ... từ quá trình thu dọn mặt bằng Dự án được sử dụng để san lấp mặt bằng trong Dự án. Phần còn lại không tận dụng được và các loại chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển cho đơn vị có chức năng vận chuyển đến bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của thị xã Hoài Nhơn để xử lý theo quy định.

- Chất thải phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách lớp hữu cơ bề mặt khu vực đất trồng lúa được tập kết tại các vị trí tạm (với diện tích khoảng 30-35 m²/1 vị trí, có rãnh thu nước mưa chảy tràn và bạt che phủ) ở các khu vực dự kiến trồng cây xanh và khuôn viên Dự án để thuận tiện cho việc thi công; toàn bộ lượng đất này được tận dụng để trồng cây xanh tại Dự án.

- Các chất thải thi công có khả năng tái sử dụng, tái chế như vỏ bao xi măng, đầu mẫu thép, ... được thu gom sau đó bán cho cơ sở có nhu cầu sử dụng để tái chế.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án được thu gom vào các thùng rác (loại dung tích 30 – 60 lít) có nắp đậy và chuyển cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Đặt các thùng rác có dung tích 20 lít, 50 lít, 150 lít có nắp đậy tại các trục đường và nơi công cộng để thu gom rác thải. Chất thải rắn phát sinh từ công trình thương mại dịch vụ được các nhà đầu tư và quản lý các công trình này chịu trách nhiệm thu gom và xử lý theo quy định. Các hộ gia đình trong Dự án có trách nhiệm phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt rồi chuyển cho đơn vị thu gom, vận chuyển hàng ngày theo quy định.

- Đơn vị thực hiện thi công bảo dưỡng, duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án có trách nhiệm thu gom, phân loại và quản lý toàn bộ các loại chất thải phát sinh theo quy định.

- Bùn thải phát sinh trong quá trình vận hành của trạm xử lý nước thải, được lưu giữ tạm thời ở bể thu bùn sau đó được đưa vào máy ép bùn. Lượng bùn sau khi ép được lưu giữ tại các thùng chứa bùn đặt tại khu vực phòng máy ép bùn sau đó chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 tháng/lần.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Phân loại, thu gom và quản lý toàn bộ các loại chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

4.2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Máy móc, thiết bị và các phương tiện vận chuyển phục vụ Dự án được bảo trì, sửa chữa tại các trung tâm bảo dưỡng định kỳ, hạn chế tối đa việc sửa chữa, bảo dưỡng tại công trường.

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng được thu gom, phân loại, chứa trong các thùng chứa có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại tương ứng và lưu giữ tại khu chứa chất thải nguy hại tạm diện tích 10 m² (gần khu vực lán trại) và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, công trình công cộng, thương mại dịch vụ được các hộ gia đình, đơn vị quản lý các công trình phân loại, thu gom, quản lý theo quy định.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại và quản lý các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Chỉ sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, đã được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; không tiến hành các hoạt động thi công phát sinh tiếng ồn ở mức cao trong thời gian nghỉ tại các vị trí gần khu dân cư; trang bị các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, chống rung đảm bảo sức khỏe cho công nhân thi công, xây dựng.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

Đặt các biển báo giao thông theo quy định; trồng cây xanh trong khu vực đất trống và dọc các tuyến đường trong Dự án theo quy định.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.4.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định; giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công, xây dựng thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng: Đào các mương thoát nước xung quanh khu đất san lấp để thu gom, lắng và thoát nước mưa đồng thời kết nối với các mương thoát nước bên ngoài Dự án. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão. Thi công theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

4.4.1.2. Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy, nổ: Lắp đặt và vận hành hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng:

+ Tuân thủ các phương án quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

+ Hệ thống cống thoát nước mưa thiết kế là hệ thống cống tròn bê tông cốt thép với đường kính từ D300 đến D1500. Độ dốc dọc tuyến cống tối thiểu là 1/D (D là đường kính cống) để đảm bảo nước tự chảy. Cống tròn bê tông cốt thép được thiết kế dưới lòng đường đặt nằm sát bó vỉa, dưới tấm đan rãnh và xây dựng đồng thời với việc mở đường quy hoạch. Xây dựng cống thoát nước mưa chảy tràn có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống; thường xuyên quét dọn nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

+ Tuyên truyền người dân sinh sống trong khu đô thị có ý thức thu gom rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi.

+ Thường xuyên tiến hành kiểm tra các hệ thống thoát nước mưa và nước thải để phát hiện sớm các sự cố hỏng hóc để kịp thời thay thế, sửa chữa.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải:

+ Bố trí song chắn rác, tách rác từ các hộ gia đình; bố trí hố ga nước thải có nắp đậy, định kỳ nạo vét nhằm tăng khả năng thu gom nước thải.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng quá trình hoạt động của trạm xử lý nước thải; trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động cho công nhân vận hành hệ thống; định kỳ 3 tháng/lần tiến hành quan trắc, giám sát chất lượng nước sau xử lý của trạm xử lý nước thải, kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa, các hố ga lắng cặn kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

+ Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị; bố trí thiết bị dự phòng cho các thiết bị chính để thay thế ngay khi xảy ra hỏng hóc, sự cố.

Trường hợp trạm xử lý nước thải xảy ra sự cố, nước thải sẽ được lưu tạm thời trong các bể gom, bể tách cát dầu mỡ, bể điều hòa với thời gian lưu nước khoảng 9 giờ để khắc phục sự cố, sau khi sự cố được khắc phục, nước thải sẽ được bơm sang các bể tiếp theo để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất: xây dựng và thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

4.4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề.

- Xây dựng và thực hiện phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, lắp đặt biển cảnh báo, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Bố trí lực lượng bảo vệ để hạn chế người không có nhiệm vụ vào khu vực thi công, bảo đảm an toàn. Phối hợp với chính quyền địa phương, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội nơi thực hiện Dự án; tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực.

- Các biện pháp giảm thiểu tác động tới canh tác của nhân dân địa phương và hệ thống thoát nước của khu vực: thi công đồng bộ và hoàn thiện tuyến thoát nước mưa trong khu vực Dự án theo đúng thiết kế và quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo việc thoát nước, không để xảy ra ngập úng trong quá trình thi công, xây dựng.

4.4.2.2. Giai đoạn vận hành

- Thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp với chính quyền địa phương, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực.

- Xây dựng hệ thống giao thông trong Dự án hoàn chỉnh đấu nối với các tuyến giao thông hiện trạng theo đúng quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát

môi trường như sau:

5.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn thi công, xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại đầu khu vực thi công và 01 mẫu tại cuối khu vực thi công.

- Thông số giám sát: tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2. Chương trình giám sát trong giai đoạn hoạt động

5.2.1. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả nước thải sau khi xử lý tại trạm xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Thông số giám sát môi trường nước thải: lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Amoni (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, hệ số K = 1.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn hoạt động

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy

định pháp luật.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; tuân thủ quy định tại Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản pháp luật có liên quan; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, bảo đảm phù hợp với Quyết định này.

- Tổ chức việc rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; đảm bảo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thủy lợi, đất đai, tài nguyên nước, hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đảm bảo việc phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

